TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2025/QĐCNTTLH	*B, ngày 14 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, các điều 70, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/yêu cầu ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị **Nguyễn Thị Bích L,** sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 1, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

+ Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn 1, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 12 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung:

Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 23/3/2009 cho chị Nguyễn Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với hai con chung là Nguyễn Quan T1 (tên gọi khác: Nguyễn Quang T1), sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 2002 đã trên 18 tuổi và tự lao động được, chị L, anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận về tài sản chung và không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy